TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 245/2019/HSST
Ngày: 30/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Quý Sửu

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Phượng; 2. Ông Trần Trọng Tú

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 242/2019/HSST ngày 26/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2019/QĐXXST-HS ngày 06/5/2019 đối với các bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trung T, sinh ngày 16/10/1986; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT: Tổ 10, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Mạnh T (đã chết) và bà Hoàng Thị H; có vợ là Thẩm Thị H (Đã ly hôn); Có 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân:

Bản án số 183/2015/HSST ngày 23/6/2015, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản;

Bản án số 06/2019/HS-ST ngày 18/01/2019, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản;

Ngày 30/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên ra Quyết định khởi tố bị can về tội: "Cướp giật tài sản"; bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên trong 01 vụ án khác; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Ông Lưu Văn T1, sinh năm 1967, có mặt

Trú tại tổ 6, phường T, thành phố Thái Nguyên

2/ Bà Đường Thị Kim L, sinh năm 1961, có mặt

Trú tại: tổ 8, phường H, thành phố Thái Nguyên

3/ Anh Nguyễn Như L1, sinh năm 1982, có đơn xin xử vắng mặt

Trú tại: tổ 9, phường T, thành phố Thái Nguyên

4/ Chị Mai Phương Th, sinh năm 1984, có mặt

Trú tại tổ 20, phường T, thành phố Thái Nguyên

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989, có mặt

Trú tại: xóm N, xã T, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên

2/ Anh Nguyễn Tú A, sinh năm 1989, vắng mặt

Trú tại tổ 9, phường H, thành phố Thái Nguyên

3/ Bà Lưu Thị V, sinh năm 1956, có mặt

Trú tại: tổ 9, phường T, thành phố Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 29/9/2018 đến ngày 15/10/2018, Nguyễn Trung T đã thực hiện 03 vụ "Trộm cắp tài sản" và 01 vụ "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, cụ thể như sau:

Vụ án thứ nhất:

Khoảng cuối tháng 9/2018, Nguyễn Trung T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô gửi tại nhà để xe của Bệnh viện L Thái Nguyên thuộc tổ 20, phường T, thành phố Thái Nguyên, T đã làm giả 01 tờ vé xe giống với vé xe thật của nhà xe Bệnh viện L Thái Nguyên.

Khoảng 18 giờ ngày 29/9/2018, T mang theo 01 chiếc vam phá khóa, 01 chiếc bút mực xanh, 01 tờ vé xe giả đi vào bên trong nhà để xe của Bệnh viện. T dùng bút ghi biển số xe vào tờ vé xe giả của chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn trắng – đen, BKS: 20C1 – 157.54 sau xác định là tài sản của anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989, trú tại xóm N, xã T, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên là bệnh nhân đang điều trị tại Bệnh viện. Sau đó, T dùng chiếc vam phá khóa, nổ máy xe, điều khiển xe đi ra phía cửa nhà để xe, cầm chiếc vé xe giả và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng đưa cho bảo vệ nhà xe là ông Lưu Văn T1, sinh năm 1967, trú tại tổ 6, phường T, thành phố Thái Nguyên, điều khiển xe đi đến khu vực Ga Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, bán chiếc xe vừa chiếm đoạt được cho 01 nam thanh niên tên "Cò" không xác định được nhân thân, lai lịch với giá 3.300.000 đồng, hiện không thu hồi được.

Tại bản Kết luận số 51 ngày 05/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu trắng đen, BKS: 20C-157.54; số khung: C6K0FY234731; số máy: 5C6K234736, đã qua sử dụng có giá trị 12.400.000 đồng.

Ông Lưu Văn T1 đã bồi thường số tiền 18.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn Q, anh Q không có yêu cầu, đề nghị gì. Ông T1 yêu cầu T bồi thường cho

ông số tiền 18.000.000 đồng là số tiền ông T1 đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q, T chưa bồi thường cho ông T1.

Vụ án thứ hai:

Khoảng 10 giờ ngày 02/10/2018, Nguyễn Trung T mang theo chiếc vam phá khóa đi đến khu vực Bệnh viện G thuộc tổ 28, phường T, thành phố Thái Nguyên để trộm cắp xe mô tô. Thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, BKS: 20M7 – 4660, sau xác định là tài sản của bà Đường Thị Kim L, sinh năm 1961, trú tại: tổ 8, phường H, thành phố Thái Nguyên, bà L đã cho con trai là anh Nguyễn Tú A, sinh năm 1989, trú tại tổ 9, phường H, thành phố Thái Nguyên mượn để sử dụng, xe đang dựng sát tường rào. T dùng chiếc vam phá khóa mở khóa điện, nổ máy và điều khiển xe ra bên ngoài Bệnh viện, đến khu vực Ga Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, bán chiếc xe vừa chiếm đoạt được cho nam thanh niên tên "Cò", không rõ lai lịch, địa chỉ với giá 3.000.000 đồng, hiện không thu hồi được.

Tại bản Kết luận số 48 ngày 02/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn đen - đỏ, BKS: 20M7 – 4660; số khung: Y182570; số máy: 5C64-182569, đã qua sử dụng có giá trị: 7.000.000 đồng (BL 188).

Về phần dân sự: Bà L yêu cầu T bồi thường số tiền 7.000.000 đồng, T chưa bồi thường.

Vụ án thứ ba:

Khoảng 17 giờ ngày 04/10/2018, Nguyễn Trung T mang theo chiếc vam phá khóa đi đến khu vực trường Mầm non T thuộc tổ 14, phường T, thành phố Thái Nguyên để trộm cắp xe mô tô. Thấy trước cổng trường Mầm non T có dựng 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, màu sơn trắng, BKS: 20B1 – 730.06, sau xác định là tài sản của anh Nguyễn Như L1, sinh năm 1982, trú tại: tổ 9, phường T, thành phố Thái Nguyên, cho mẹ là bà L ưu Thị V, sinh năm 1956; trú tại: tổ 9, phường T, thành phố Thái Nguyên mượn để sử dụng. T dùng chiếc vam phá khóa mở khóa điện của chiếc xe, nổ máy và điều khiển xe đi đến khu vực Ga Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, bán chiếc xe vừa chiếm đoạt được cho nam thanh niên tên "Cò" không rõ lai lịch địa chỉ với giá 3.700.000 đồng, hiện không thu hồi được.

Tại bản Kết luận số 334 ngày 16/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên, kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave Alpha, BKS: 20B1 – 730.06, số khung: RLHHC1219DY758447, số máy: HC12E5758365, đã qua sử dụng có giá trị 11.500.000 đồng.

Anh Nguyễn Như L1 yêu cầu T bồi thường số tiền như trong biên bản định giá tài sản, T chưa bồi thường.

Vụ án thứ tư:

Khoảng giữa tháng 10/2018, Nguyễn Trung T đi vào phía cuối nhà để xe Bệnh viện L Thái Nguyên, trèo qua tường rào đến vị trí sân phía trước của nhà đa năng Bệnh viện L Thái Nguyên. T dùng vam phá khóa chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Lead, BKS: 20B1 – 416.91, sau xác định là của chị Mai Phương

Th, sinh năm 1984, trú tại tổ 20, phường T, thành phố Thái Nguyên, nổ máy xe và điều khiển xe đến khu vực Ga Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên , bán chiếc xe vừa chiếm đoạt được cho nam thanh niên tên "Cò" với giá 4.000.000 đồng, hiện không thu hồi được.

Tại bản Kết luận số 41 ngày 23/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Lead, màu vàng đen, BKS: 20B1 – 416.91; số khung: BY386344; số máy: F24E0868391, đã qua sử dụng có giá trị: 15.600.000 đồng.

Chị Mai Phương Th yêu cầu T bồi thường số tiền 15.600.000 đồng,T chưa bồi thường.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Vật chứng của vụ án là:

01 chiếc xe mô tô kiểu dáng xe Sirius, nhãn hiệu SYMEX50, màu sơn đỏ – đen, số khung : RR6DCB5UMET527434, số máy : VZS139FMB527434 do Trung Quốc sản xuất , đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Trung T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là vật chứng của vụ án khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đang thụ lý nên Cơ quan điều tra đã chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên để xử lý theo quy định.

01 BKS 20B1 – 553.69 thu giữ của Nguyễn Trung T, quá trình điều tra xác định của 01 chiếc xe mô tô vật chứng của vụ án: "Trộm cắp tài sản" xảy ra ngày 12/10/2018 tại phường C, thành phố Thái Nguyên nên Cơ quan điều tra tách ra điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 242/CT-VKSTPTN ngày 25/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trung T khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên bản cáo trạng số 242/CT-VKSTPTN ngày 25/4/2019, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Trộm cắp tài sản";

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Trung T từ 18 đến 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bi cáo;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Trung T từ 9 đến 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội; Áp dung Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù tại bản án số 06/2019/HSST ngày

18/01/2019 của TAND huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bi cáo; buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại;

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Trung T đều khai nhận bị cáo đã làm 01 chiếc vé gửi xe giả, dùng vam phá khóa để lấy 01 chiếc xe mô tô tại nhà gửi xe của Bệnh viện L Thái Nguyên và dùng vam phá khóa trộm cắp 03 chiếc xe mô tô khác như bản cáo trạng mô tả là đúng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các biên bản xác định hiện trường, biên bản sự việc, Kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Nguyễn Trung T đã có hành vi làm giả 01 chiếc vé gửi xe, làm cho người quản lý tài sản lầm tưởng bị cáo là chủ sở hữu thật, là vé thật để chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô đang được chủ sở hữu giao cho người quản lý tài sản trông giữ và dùng vam phá khóa chiếm đoạt 03 chiếc xe mô tô vào ba lần khác. Hành vi của bị cáo đủ yêu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Bản cáo trạng số 242/CT-VKSTPTN ngày 25/4/2019 VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố Nguyễn Trung T theo các tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[5] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[6] Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả hai tội và phải chịu tình tiết tăng nặng trách

nhiệm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên đối với tội trộm cắp tài sản.

[7] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân rất xấu, thể hiện liên tục từ năm 2015 đến năm 2019 đã nhiều lần bị Tòa án kết án về các tội trộm cắp tài sản, Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; hiện nay đang bị truy tố về tội Cướp giật tài sản.

Về hình phạt đối với bị cáo:

[8] Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội nhiều lần, nên áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có tài sản, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

[10] Đối với chiếc xe mô tô BKS: 20C1 – 157.54, anh Nguyễn Văn Q gửi ông Lưu Văn T1 bị cáo dùng vé gửi xe giả để chiếm đoạt: Chiếc xe này anh Q đã giao cho ông T1 quản lý hợp pháp, ông T1 phải chịu trách nhiệm theo thỏa thuận gửi giữ, nên xác định ông T1 là bị hại, buộc bị cáo bồi thường cho ông T1 theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản. Ông T1 đã bồi thường cho anh Q giá trị xe là 18.000.000 đồng, Hội đồng xét xử không xem xét, nếu các bên tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

[11] Đối với những xe mô tô chủ sở hữu cho người khác mượn, bị cáo chiếm đoạt, xác định chủ sở hữu là bị hại, buộc bị cáo bồi thường.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Trung T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2/ Căn cứ vào: khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Trung T 18 (mười tám) tháng tù về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

3/ Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật hình sự; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 42 (bốn mươi hai) tháng tù.

4/ Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 15 tháng tù tại bản án số 06/2019/HSST ngày 18/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 57 (năm mươi bẩy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/10/2018.

5/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 589; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Buộc Nguyễn Trung T phải bồi thường cho ông Lưu Văn T1 giá trị xe mô tô BKS 20C1 – 157.54 là 12.400.000 đồng.

- Buộc Nguyễn Trung T phải bồi thường cho bà Đường Thị Kim L giá trị xe mô tô BKS 20M7-4660 là 7.000.000 đồng.

- Buộc Nguyễn Trung T phải bồi thường cho anh Nguyễn Như L1 giá trị xe mô tô BKS 20B1-730.06 là 11.500.000 đồng.

- Buộc Nguyễn Trung T phải bồi thường cho chị Mai Phương Th giá trị xe mô tô BKS 20B1-416.91 là 15.600.000 đồng

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không tự nguyện thi hành số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương tứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

5/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí: buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.325.000 đồng án phí phần bồi thường.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu